

## COMMUNITY PARTICIPATION IN TOURISM DEVELOPMENT ACTIVITIES IN QUANG LOI COMMUNE, QUANG DIEN DISTRICT, THUA THIEN HUE PROVINCE

Le Chi Hung Cuong<sup>1\*</sup>, Hoang Dung Ha<sup>1</sup>, Nguyen Van Chung<sup>1</sup>, Tran Thi Quynh Tien<sup>1</sup>, Vu Tuan Minh<sup>1</sup>, Tsutsui Kazunobu<sup>2</sup>, Bui Thi Thu<sup>3</sup>, Do Thi Viet Huong<sup>3</sup>

<sup>1</sup>University of Agriculture and Forestry - Hue University

<sup>2</sup>Tottori University, Japan, <sup>3</sup>University of Sciences - Hue University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<b>Received:</b> 23/02/2024	This study using a 7-point scale to assess the level of community participation in lagoon tourism activities in Quang Loi showed that the role of local people was not yet prominent. The fact that people mainly provide input services and work at service establishments is not commensurate with the local potential. Using a sequential exploratory approach and a 5-point Likert scale for assessment, the study identified 7 groups of factors affecting participation, including: household characteristics, local people's awareness of community tourism, livelihood benefits, tourism resources and market, local tourism planning and development, community organizations and relatives, and impact of adverse events. The results of one-way ANOVA analysis showed that there were fundamental differences in the level of influence between age groups and educational attainment. To develop the community tourism model in the locality, it is necessary to strengthen the participation of local people by removing obstacles in the management mechanism, providing training to improve capacity, and supporting people to improve tourism infrastructure.
<b>Revised:</b> 31/3/2024	
<b>Published:</b> 31/3/2024	

### KEYWORDS

Community-based tourism  
Community participation  
Community livelihoods  
Resource conservation  
Thua Thien Hue

## SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG VÀO HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI XÃ QUẢNG LỢI, HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lê Chí Hùng Cường<sup>1\*</sup>, Hoàng Dũng Hà<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Chung<sup>1</sup>, Trần Thị Quỳnh Tiên<sup>1</sup>, Vũ Tuấn Minh<sup>1</sup>, Tsutsui Kazunobu<sup>2</sup>, Bùi Thị Thu<sup>3</sup>, Đỗ Thị Việt Hương<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Nông lâm - ĐH Huế

<sup>2</sup>Trường Đại học Tottori, Nhật Bản

<sup>3</sup>Trường Đại học Khoa học - ĐH Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<b>Ngày nhận bài:</b> 23/02/2024	Nghiên cứu sử dụng thang đo 7 bậc để đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch đầm phá tại Quảng Lợi cho thấy vai trò của người dân chưa thực sự nổi bật, chủ yếu là cung cấp dịch vụ đầu vào và làm việc trong các cơ sở dịch vụ, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Bằng cách tiếp cận khám phá tuần tự, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá xác định có 7 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia bao gồm: đặc điểm hộ, nhận thức của người dân về du lịch cộng đồng, lợi ích sinh kế, tài nguyên và thị trường du lịch, quy hoạch và kế hoạch phát triển du lịch địa phương, tổ chức cộng đồng và người thân, ảnh hưởng của các sự cố bất lợi. Kết quả phân tích Anova một yếu tố chỉ ra có sự khác biệt cơ bản về mức độ ảnh hưởng giữa các nhóm tuổi và trình độ học vấn. Để phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại địa phương cần tăng cường sự tham gia của người dân bằng cách tháo gỡ các vướng mắc trong cơ chế quản lý, tập huấn nâng cao năng lực và hỗ trợ người dân cải thiện cơ sở vật chất phục vụ du lịch.
<b>Ngày hoàn thiện:</b> 31/3/2024	
<b>Ngày đăng:</b> 31/3/2024	

### TỪ KHÓA

Du lịch cộng đồng  
Sự tham gia của cộng đồng  
Sinh kế cộng đồng  
Bảo tồn tài nguyên  
Thừa Thiên Huế

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9761>

\* Corresponding author. Email: [lchcuong@hueuni.edu.vn](mailto:lchcuong@hueuni.edu.vn)

## 1. Đặt vấn đề

Du lịch dựa vào cộng đồng (Community-based tourism - CBT) là một loại hình du lịch trong đó cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và quản lý. Mục đích của CBT là tạo ra một ngành du lịch bền vững và có trách nhiệm, mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương và khách du lịch. Theo định nghĩa của Tổ chức Du lịch Thế giới [1], CBT là một loại hình du lịch trong đó cộng đồng địa phương tham gia vào việc cung cấp cho du khách các trải nghiệm du lịch dựa trên di sản văn hóa và tự nhiên của cộng đồng. CBT là một loại hình du lịch do cộng đồng địa phương sở hữu và quản lý, được thực hiện vì lợi ích của cộng đồng địa phương và liên quan đến các hoạt động du lịch nhạy cảm với văn hóa, môi trường và kinh tế của cộng đồng địa phương [2]. Trong CBT, cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc lập kế hoạch, ra quyết định và tổ chức các hoạt động du lịch. Mục đích của CBT là mang lại lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường cho cộng đồng địa phương, đồng thời góp phần vào sự phát triển bền vững của khu vực [3], [4]. Nó có thể cung cấp một phương tiện để huy động cộng đồng và chuyển đổi xã hội bền vững [5] bằng cách cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thay thế và buộc các doanh nghiệp du lịch truyền thống phải thực hành du lịch có trách nhiệm [6].

Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển [7] đã nhấn mạnh rằng sự tham gia của cộng đồng là cần thiết để đảm bảo rằng các quyết định về sử dụng tài nguyên được đưa ra một cách công bằng và bền vững. Việc tăng cường sự đồng thuận và sự tham gia của cộng đồng địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Đặc biệt, quá trình này đòi hỏi tạo ra cơ hội cho người dân tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch và chia sẻ lợi ích thu được. Những biện pháp này không chỉ giúp cải thiện thái độ của cộng đồng địa phương đối với ngành du lịch mà còn góp phần tăng cường bảo vệ nguồn tài nguyên [8], [9].

Xã Quảng Lợi là một trong những khu vực thuộc phá Tam Giang với 852,46 ha mặt nước đầm phá, 02 khu bảo vệ thủy sản. Quảng Lợi đang nỗ lực để du lịch hấp dẫn du khách hơn trong việc tạo điểm nhấn cho hành trình du lịch như: Du lịch đầm phá Quảng Lợi - Sịa, Epark- Tam Giang Lagoon, Làng Bích Họa - Chợ nổi Ngự Mỹ Thạnh, 04 doanh nghiệp du lịch/dịch vụ lữ hành có Tour tham quan, 9 nhà hàng, 14 homestay-khách sạn [10]. Trong những năm qua, du lịch đầm phá tại Quảng Lợi có tốc độ tăng trưởng khá tốt, tuy nhiên hoạt động du lịch tại đây vẫn đang tồn tại nhiều bất cập, chủ yếu là do hoạt động tự phát của các doanh nghiệp và cơ sở dịch vụ du lịch. Các đơn vị này tự xây dựng kế hoạch khai thác tài nguyên, vận hành hoạt động và hưởng lợi, dẫn đến cơ chế phối hợp hài hòa giữa du lịch và bảo tồn chưa rõ ràng, việc quản lý du lịch đầm phá chưa được thực hiện đầy đủ. Bên cạnh đó, người dân và cộng đồng địa phương chưa được tham gia tích cực vào hoạt động du lịch, chưa có vai trò đáng kể trong lập kế hoạch và vận hành hoạt động du lịch, dẫn đến chưa được hưởng lợi hợp lý. Thiếu vắng sự tham gia của cộng đồng có thể coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những bất cập trong phát triển du lịch đầm phá tại Quảng Lợi.

Gia tăng sự tham gia của cộng đồng là một trong những giải pháp quan trọng để phát triển du lịch đầm phá bền vững. Sự tham gia của cộng đồng giúp nâng cao tính sở hữu của cộng đồng đối với hoạt động du lịch, đảm bảo lợi ích cho cộng đồng, thúc đẩy phát triển du lịch và khuyến khích đầu tư bảo tồn, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của du lịch đối với tài nguyên đầm phá. Nghiên cứu này nhằm đánh giá các hình thức và mức độ tham gia của người dân cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch đầm phá, từ đó làm cơ sở đề xuất hình thức du lịch phù hợp cùng với các giải pháp gia tăng vai trò người dân trong vận hành và quản lý du lịch giúp du lịch đầm phá phát triển bền vững nhằm cải tiến sinh kế cộng đồng và bảo tồn tài nguyên.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu áp dụng phương pháp tiếp cận nghiên cứu sử dụng kiến thức cộng đồng để đánh giá hiện trạng. Tác giả sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng và sử dụng phương pháp

phân tích khám phá tuần tự (Sequential Exploratory). Thiết kế được thực hiện theo cách sau: Bắt đầu với giai đoạn nghiên cứu định tính và khám phá các sự kiện trong thực địa. Dữ liệu sau đó được phân tích và thông tin thu được cũng được sử dụng để giải thích các số liệu định lượng. Từ giai đoạn định tính tiến hành xây dựng các mẫu công cụ thích hợp và xác định các biến số cần được đưa vào trong giai đoạn nghiên cứu định lượng.

## 2.2. Phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu hỗn hợp: (1) Chọn hộ dịch vụ du lịch theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích phù hợp với số hộ dịch vụ du lịch còn hạn chế trên địa bàn. (2) Chọn mẫu hộ dân tham gia đánh giá kết quả du lịch. Áp dụng chọn mẫu có chủ đích theo phương pháp “Quả cầu tuyết” (Snowball sampling), bắt đầu với một nhóm các cá nhân đã biết ở bước 1 và mở rộng mẫu bằng cách yêu cầu những người tham gia ban đầu xác định những người khác liên quan. Tổng số mẫu thu được sau bước 1 và 2 là 62 mẫu được đưa vào xử lý thống kê bằng phần mềm SPSS 22.0.

## 2.3. Khung phân tích sự tham gia

Nghiên cứu dựa trên cơ sở lý thuyết về thang đo mức độ tham gia của các tác giả: Pretty [11] có 07 bậc: Tham gia thụ động, Tham gia cung cấp thông tin, Tham gia tư vấn, Tham gia vì ưu đãi vật chất, Tham gia các hoạt động chức năng, Tham gia tương tác, Tham gia chủ động; Thang đo sự tham gia của Arnstein [12] có 3 nhóm với 8 bậc bao gồm: Không tham gia (Vận động, Biện pháp Phù hợp), Tham gia hình thức (Được thông báo, Tư vấn, Giám thiếu), Tham gia thực sự (Đối tác, được trao quyền, Kiểm soát); Tosun [13] với 3 bậc: Cường chế tham gia, Tham gia thụ động, Tham gia tự nguyện. Trong khi thang đo của Arnstein [12] tập trung vào việc tham gia từ góc nhìn của người tiếp nhận cuối cùng, Pretty [11] đưa ra cái nhìn chi tiết hơn về người triển khai các phương thức tham gia. Điểm khác biệt nữa là phân loại tham gia của Pretty [11] không chỉ hạn chế trong khu vực đô thị như Arnstein [12]. Các mức độ tham gia theo Pretty [11] được sắp xếp từ thấp đến cao. Ngược lại, phân loại của Tosun [13] lại chung chung hơn, không tập trung vào từng hình thức cụ thể của sự tham gia.

Cùng với điều kiện thực tiễn tại điểm nghiên cứu và tham vấn chuyên gia, tác giả đưa ra khung phân tích về mức độ tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch gắn với vùng đầm phá xã Quảng Lợi ở bảng 1.

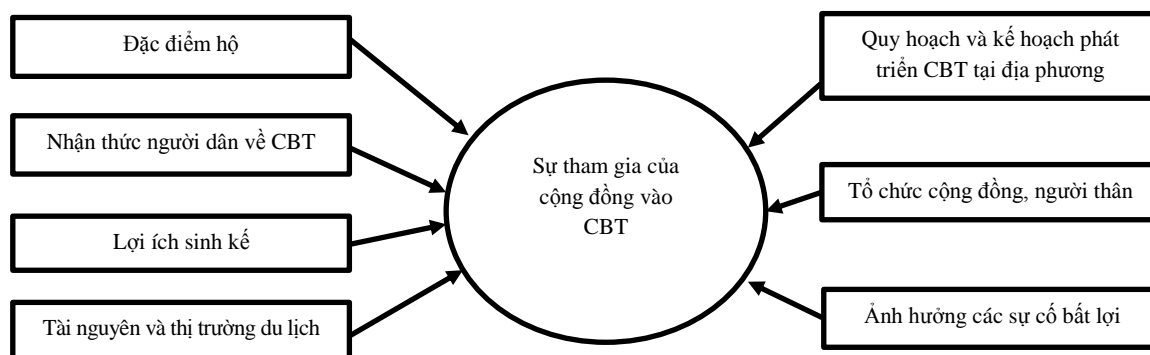
**Bảng 1.** Khung phân tích sự tham gia của người dân vào du lịch đầm phá

Mức độ tham gia	Tiêu chí, vai trò cộng đồng	Mô tả
<b>Tham gia chủ động</b>	Kiểm soát	Tự đề xuất các ý tưởng, chủ động liên hệ với các tổ chức, cá nhân bên ngoài để được hỗ trợ, giữ quyền quyết định trong việc triển khai các hoạt động du lịch, tự đầu tư và mở rộng quy mô kinh doanh du lịch.
	Được trao quyền	Tham gia toàn diện vào quá trình phát triển du lịch tại địa phương, từ sở hữu doanh nghiệp, phân tích, lập kế hoạch đến ra quyết định.
	Đối tác/hợp tác	Tham gia vào các nhóm chức năng du lịch (quản lý, văn nghệ, ẩm thực, hướng dẫn, sản xuất đặc sản) dưới sự giám sát của chính quyền hoặc tổ chức bên ngoài.
<b>Tham gia hình thức</b>	Hỗ trợ/thúc đẩy	Tham gia vào các cơ sở kinh doanh du lịch, cung cấp hàng hóa, thực phẩm và dịch vụ tự phát.
	Tư vấn/tham vấn	Tham gia hợp để chuyển đổi sinh kế truyền thống thành phát triển dịch vụ du lịch địa phương.
	Thông báo	Cung cấp thông tin hoặc trả lời các câu hỏi liên quan đến phát triển các dịch vụ du lịch tại địa phương khi được các cơ quan, tổ chức bên ngoài tham vấn.
<b>Không/ tham gia không đáng kể</b>	Vận động/lôi kéo	Được thông báo về kế hoạch phát triển du lịch, dự kiến sẽ chuyển đổi sinh kế thông qua việc cung cấp các dịch vụ du lịch.

## 2.4. Khung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia

Có nhiều yếu tố thúc đẩy cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch như: nhận thức về tài nguyên và hoạt động du lịch, lợi ích kinh tế từ du lịch, chính sách và cơ chế thuận lợi từ chính phủ, nguồn lực gia đình, và sự hỗ trợ từ tổ chức phi chính phủ và công ty lữ hành.... Các nghiên cứu của Ravinder [14] và Tosun [13], [15] đã khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia của cộng đồng, bao gồm cả các hạn chế như thiếu quyền sở hữu, vốn, kỹ năng, và nguồn lực. Nhiều rào cản tồn tại, từ thiếu tầm nhìn, sự thiếu quan tâm, đến rào cản văn hóa, cần vượt qua để cộng đồng có thể tham gia tích cực vào phát triển du lịch. Các nghiên cứu khác như của Manyara và Jones [16], Timothy [17], và Woodley [18] cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc trao quyền cho cộng đồng trong quá trình phát triển du lịch.

Từ những nghiên cứu trên, cùng với tham khảo các mô hình phân tích của tác giả Nguyễn Thị Quỳnh Hương [19], Nguyễn Bùi Anh Thư [20] và tham vấn chuyên gia, tác giả đề xuất khung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào hoạt động du lịch của người dân vùng đầm phá Quảng Lợi như hình 1.



**Hình 1.** Khung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng vào du lịch cộng đồng

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Thực trạng dịch vụ du lịch tại xã Quảng Lợi

Các dịch vụ du lịch ở khu vực Quảng Lợi ngày càng đa dạng (Bảng 2). Hiện nay, trên địa bàn có tương đối đầy đủ các loại hình dịch vụ như: tour tham quan đầm phá, các dịch vụ ăn uống, nhà hàng, dịch vụ homestay, khách sạn, quán café.

**Bảng 2.** Thực trạng dịch vụ du lịch tại vùng đầm phá Quảng Lợi

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2020	Năm 2022
Số doanh nghiệp du lịch, dịch vụ lữ hành có	Đơn vị	5	6	4
Tour tham quan đầm phá				
Nhà hàng	Số cơ sở	6	7	9
Homestay, khách sạn	Số cơ sở	6	6	14
Quán café, nước giải khát	Số cơ sở	10	13	14
Tour do người địa phương làm	%	76,16	88,66	90,33
Dịch vụ do người địa phương làm	%	94,13	96,73	98,67
Số lượng khách trong mùa du lịch	Người/ ngày	71,8	80,5	151,7
Khách du lịch tại địa phương	%	29,5	24,9	23,7
Khách du lịch từ nơi khác đến	%	70,5	75,1	76,3

(Nguồn: Tổng hợp số liệu, 2023)

Tour du lịch đầm phá ở Quảng Lợi đã phát triển, từ 5 doanh nghiệp năm 2018 lên 6 vào năm 2020, nhưng chững lại sau dịch Covid-19 và bão cuối năm 2020. Các tour du lịch đầm phá nổi trội ở đây đó là tour du lịch cộng đồng Ngụ Mỹ Thạnh, hay có thể kể đến các tour du lịch đã được Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức công bố các sản phẩm du lịch triển khai tại huyện

Quảng Điền nhằm phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng trên đầm phá Tam Giang - Quảng Điền như: Tour “Hoàng hôn phá Tam Giang – khám phá đầm phá lớn nhất Đông Nam Á” (1/2 ngày) và Tour “Thăm Làng cổ Phước Tích – Đan lát Thủy Lập – Thôn Ngư Mỹ Thạnh – Phá Tam Giang” (1 ngày) của Công ty cổ phần du lịch Đại Bàng, Tour “Thăm làng Phước Tích – Phá Tam Giang” (2 ngày 1 đêm) và Tour “Khám phá Tam Giang” (1 ngày) của Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ và giao thông vận tải Việt Nam – Vietravel tại Huế...

Số nhà hàng và homestay/khách sạn tăng lên qua các năm, với số nhà hàng tăng từ 6 (năm 2018) lên 14 (năm 2022). Số quán café và nước giải khát cũng tăng từ 10 lên 14 qua các năm, phản ánh sự phát triển của dịch vụ lưu trú, giải trí và ẩm thực. Tỷ lệ tour du lịch do người địa phương làm tăng từ 76,16% lên 90,33%, và tỷ lệ dịch vụ do người địa phương làm cũng tăng từ 94,13% lên 98,67%. Điều này cho thấy sự tăng cường vai trò của người địa phương trong ngành du lịch, cũng như sự tăng trưởng của du lịch cộng đồng.

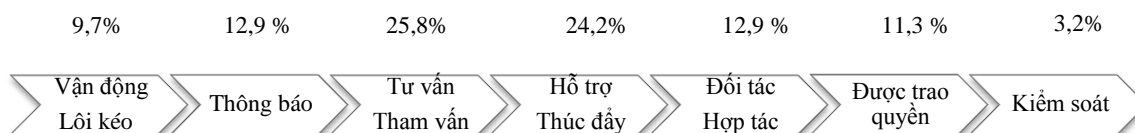
Số lượng khách du lịch trong mùa du lịch tăng gấp đôi từ 71,8 người/ngày vào năm 2018 lên 151,7 người/ngày vào năm 2022. Tỷ lệ khách du lịch tại địa phương giảm nhẹ từ 29,5% xuống 23,7%, trong khi tỷ lệ khách du lịch từ nơi khác đến tăng từ 70,5% lên 76,3%. Điều này cho thấy du khách đã biết đến nhiều hơn về điểm đến, nguồn khách chính đến từ thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Trị.

Nhìn chung, số liệu cho thấy sự phát triển mạnh của ngành du lịch tại Quảng Lợi, với sự tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương và sự mở rộng của các dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng giảm số lượng đơn vị khai thác tour du lịch đầm phá cũng đề ra những thách thức cần được khắc phục.

### 3.2. Thực trạng tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch

#### 3.2.1. Tham gia vào quá trình vận hành và quản lý du lịch

Dựa trên khung phân tích, nghiên cứu tiến hành khảo sát mức độ tham gia của các hộ vào du lịch theo thang đo 7 bậc và chọn mức độ cao nhất theo tình hình thực tế của hộ. Kết quả được thể hiện ở hình 2.



**Hình 2.** Các mức độ tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch

Kết quả cho thấy, tỷ lệ người dân tham gia cao nhất vào hoạt động du lịch tại địa phương ở mức độ tư vấn, tham vấn (25,8%) nghĩa là người dân được tham gia vào các buổi họp bàn về phát triển du lịch và chuyển đổi sinh kế. Bên cạnh đó, họ còn tham gia các buổi tuyên truyền, tập huấn kỹ năng và nghiệp vụ du lịch. Tuy nhiên do vẫn còn nhiều yếu tố cản trở nên đa phần người dân vẫn chưa dám mạnh dạn đầu tư vào khởi sự kinh doanh từ du lịch cũng như tham gia vào các hoạt động du lịch hiện hữu tại địa phương.

Mức độ tham gia cao thứ hai là các hoạt động thuộc nhóm hỗ trợ, thúc đẩy (24,2%). Các hộ thuộc nhóm này đa số là các hộ khai thác thủy sản đầm phá, cung cấp sản phẩm đánh bắt được cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn. Một số hộ có lao động trẻ tham gia phục vụ tại các cơ sở lưu trú và ăn uống, ẩm thực cũng như hỗ trợ cho các hoạt động tham quan, trải nghiệm nghề truyền thống theo thời vụ.

Các hộ ở mức tham gia đối tác, hợp tác (12,9%) chủ yếu là các hộ thành viên hợp tác xã du lịch cộng đồng, được tập huấn nâng cao năng lực và phân chia thành các tổ nhóm để vận hành các hoạt động du lịch như: nhóm vận chuyên (gồm thuyền lớn và thuyền nhỏ), nhóm ẩm thực, nhóm hướng dẫn tham quan, nhóm lưu trú, nhóm trình diễn các hoạt động nghề cá (thả lưới, đồ nò, đập tria,...).

Hai nhóm có mức tham gia cao nhất vẫn còn tỷ lệ khá thấp. Ở mức được trao quyền (13,9%) chủ yếu là các hộ tự kinh doanh, tuy nhiên vẫn còn sự cam kết ràng buộc giữa hộ và chính quyền

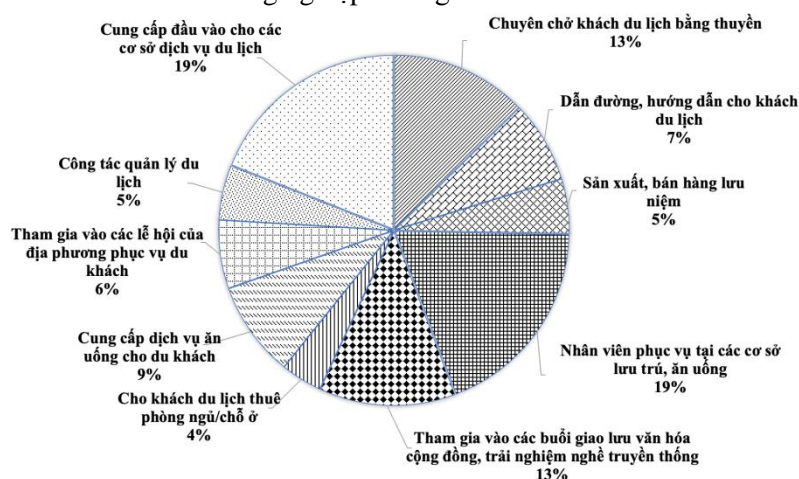
địa phương và các tổ chức cộng đồng (Hội nghề cá, Hợp tác xã,...) trong triển khai các hoạt động. Chỉ có 2 hộ (3,2%) được đánh giá ở mức tham gia cao nhất là kiểm soát. Đây là hộ có trình độ học vấn cao, bên cạnh đó còn giữ các chức vụ lãnh đạo trong các tổ chức như Hợp tác xã du lịch cộng đồng, các ban ngành hoặc có kinh nghiệm quản lý kinh doanh từ trước “bỏ phố về làng” khởi nghiệp từ du lịch tại địa phương. Những hộ này có khả năng liên kết với các công ty dịch vụ du lịch lữ hành hoặc đơn vị chức năng trong việc tìm kiếm khách hàng tiềm năng, chủ động tham mưu và tìm cách tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế quản lý, có tư duy và sẵn sàng chuyển đổi mô hình hoạt động phù hợp với nhu cầu và thị hiếu khách du lịch.

### 3.2.2. Tham gia vào hoạt động cung ứng dịch vụ du lịch

Từ 62 hộ điều tra, có 79 lao động tham gia cung ứng dịch vụ du lịch trên 10 hoạt động. Hình 3 thể hiện tỷ lệ lao động tham gia vào các hoạt động du lịch tại địa phương. Số liệu phân tích cho thấy chiếm số lượng lớn nhất là lao động tham gia phục vụ tại các cơ sở lưu trú, ăn uống và cung cấp nguyên liệu đầu vào (19%).

13% lao động tham gia chuyên chở du khách tham quan đăm phá bằng thuyền. Tùy vào kích thước thuyền và hình thức tổ chức để quyết định số lao động tham gia. Chuyên chở bằng thuyền lớn cần 2 lao động, thuyền nhỏ 1 lao động, trong trường hợp khách có nhu cầu trải nghiệm hoạt động khai thác đánh bắt thủy sản hoặc thưởng thức ẩm thực tại thuyền thì số lao động phục vụ tăng thêm 1-2 người.

Các hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống chủ yếu do các cơ sở kinh doanh phụ trách trực tiếp. Bên cạnh đó, người dân có thể tham gia hướng dẫn du khách theo các tour tuyến nổi bật như hoạt động tham quan làng bích họa, chợ nổi Ngự Mỹ Thạnh, rừng ngập mặn, chèo Sup, mây tre đan Thủy Lập hoặc các khu sản xuất nông nghiệp của người dân.



Hình 3. Cơ cấu lao động du lịch tại các hộ điều tra

Trong những năm qua, chính quyền địa phương các cấp đã kết nối, tổ chức nhiều chương trình lễ hội quảng bá du lịch địa phương như “Sóng nước Tam Giang” trong khuôn khổ Festival Huế 2022, Quảng Điền Half Marathon 2023, tour âm nhạc “Xuân hạ thu đông rồi lại xuân”, lễ hội Âm thực Quảng Điền góp phần đưa hình ảnh điểm đến lan tỏa nhiều hơn đến du khách. Tuy nhiên, các chương trình còn mang tính chất thời điểm, do đó, số lao động tham gia không nhiều (6%).

Các hoạt động khác như dịch vụ lưu trú, sản xuất và bán hàng lưu niệm chiếm tỷ lệ lao động ít vì chủ yếu là du khách nội tỉnh đi về trong ngày, khách đoàn quay trở lại nghỉ ở trung tâm thành phố Huế do khoảng cách không quá xa và điều kiện lưu trú tại địa phương chưa tốt, các hoạt động về đêm còn đơn điệu.

### 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch

Nghiên cứu tiến hành đánh giá 31 tiêu chí thuộc 7 nhóm yếu tố, câu trả lời được lượng hoá bằng thang đo Likert 5 bậc theo mức độ thứ tự điểm thấp đến cao từ Hoàn toàn không đồng ý – Không

đồng ý – Trung lập – Đồng ý - Hoàn toàn đồng ý. Bảng 3 thể hiện các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào hoạt động du lịch tại địa phương. Số liệu được phân tích thống kê mô tả và phân tích Anova một yếu tố nhằm so sánh ý kiến giữa các nhóm đối tượng khác nhau.

**Bảng 3. Các yếu tố ảnh hưởng sự tham gia của người dân**

Yếu tố ảnh hưởng	Tiêu chí	GTTB	Giới tính	Độ tuổi	Trình độ
Đặc điểm của hộ	Điều kiện cơ sở vật chất	<b>4,39</b>	ns	ns	ns
	Các hoạt động tạo thu nhập	<b>4,13</b>	ns	**	*
	Mức độ gắn bó với quê hương	<b>3,24</b>	ns	**	*
	Độ tuổi lao động	<b>3,11</b>	ns	ns	ns
	Số lượng lao động	<b>3,53</b>	ns	ns	ns
	Trình độ học vấn	<b>2,85</b>	ns	*	*
Nhận thức của người dân về Du lịch cộng đồng	Nhận thức về tài nguyên và hoạt động du lịch	<b>3,42</b>	ns	ns	ns
	Lợi ích nhận được khi tham gia	<b>3,77</b>	ns	*	ns
	Sự am hiểu về giá trị tài nguyên du lịch địa phương	<b>3,19</b>	ns	ns	ns
Lợi ích sinh kế	Cơ hội việc làm từ du lịch	<b>3,32</b>	ns	*	ns
	Cơ hội gia tăng thu nhập từ hoạt động du lịch	<b>3,89</b>	ns	ns	*
	Du lịch thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương	<b>3,82</b>	ns	ns	ns
Tài nguyên và thị trường du lịch	Địa phương có tài nguyên du lịch đặc sắc, phong phú	<b>4,23</b>	ns	ns	ns
	Địa phương có sản phẩm du lịch đa dạng	<b>4,23</b>	ns	ns	*
	Giá cả tại điểm đến hợp lý	<b>4,65</b>	ns	ns	ns
	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất đầy đủ, tiện nghi	<b>4,61</b>	ns	ns	ns
	An ninh, an toàn tại điểm đến tốt	<b>4,11</b>	ns	ns	ns
	Khả năng tiếp cận điểm đến thuận lợi	<b>4,02</b>	ns	ns	*
	Hoạt động xúc tiến hình ảnh điểm đến tốt	<b>4,18</b>	ns	*	ns
Quy hoạch và kế hoạch phát triển CBT địa phương	Có nhiều chính sách phát triển du lịch tại địa phương	<b>3,98</b>	ns	ns	ns
	Có sự đầu tư vào phát triển du lịch của địa phương	<b>4,18</b>	ns	**	ns
	Có chính sách khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động du lịch của địa phương	<b>4,31</b>	ns	ns	**
	Cơ chế phối hợp công khai, minh bạch	<b>4,45</b>	ns	*	ns
Tổ chức cộng đồng, người thân	Tổ chức cộng đồng tham gia	<b>3,37</b>	ns	ns	ns
	Gia đình khuyến khích làm du lịch	<b>2,73</b>	ns	ns	ns
	Bạn bè, hàng xóm làm du lịch	<b>2,92</b>	ns	ns	ns
	Những thành công của người dân khác ở địa phương khi tham gia vào du lịch	<b>2,48</b>	ns	ns	*
Ảnh hưởng của các sự cố bất lợi, Shock	Suy giảm tài nguyên	<b>3,76</b>	ns	ns	ns
	Dịch Covid-19	<b>4,35</b>	ns	ns	ns
	Thiên tai, bão, lụt	3,26	ns	ns	ns
	Biến động giá cả thị trường	3,85	ns	ns	ns

Mức ý nghĩa:  $p \leq 0,05$  (\*\*);  $0,05 < p \leq 0,10$  (\*); Sig.  $> 0,1$  (ns): Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê

Với đặc điểm hộ gia đình, chỉ tiêu được đánh giá có mức ảnh hưởng lớn nhất đó là “điều kiện cơ sở vật chất” sẵn có của hộ (4,39) với các thành phần như nhà ở, phương tiện sinh hoạt, phương tiện sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các phương tiện phục vụ hoạt động khai thác thủy sản đậm phá như thuyền ghe, ngư lưới cụ. Bên cạnh đó là chỉ tiêu “Các hoạt động tạo thu nhập” (4,13), các hộ có hoạt động khai thác tiếp cận thuận lợi hơn các hộ khác với phương tiện sẵn có để tận dụng phục vụ khách, có kinh nghiệm để hướng dẫn khách du lịch tham gia các hoạt động trải nghiệm sinh kế cộng đồng, nhóm hộ này cũng chính là những đầu mối chính cung cấp các loại thủy sản đặc trưng của địa phương cho các cơ sở dịch vụ. Những người có tuổi đời cao, mức độ gắn bó với quê hương bền chặt thường có nhiều trải nghiệm tốt hơn các nhóm tuổi trẻ. Số lượng lao động cũng có tác động đến việc lựa chọn tham gia, nhất là những hộ có lao động trẻ. Theo nhận định người dân, trình độ học vấn không ảnh hưởng nhiều đến quyết định vì đa phần những hoạt động đều quen thuộc với đời sống hàng ngày.

Tại nhóm nhận thức, đa số người dân cho rằng lợi ích nhận được (3,77) ảnh hưởng đến quyết định tham gia. Bên cạnh đó, sự am hiểu về tài nguyên du lịch địa phương và cách thức tổ chức vận hành cũng có ảnh hưởng không nhỏ. Do đó, các bên liên quan cần tăng cường tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về những tác động tích cực mang lại từ hoạt động du lịch cộng đồng cả về lợi ích kinh tế và bảo tồn tài nguyên.

Về khía cạnh lợi ích kinh tế, người dân đánh giá cao vai trò từ du lịch mang lại trong việc phát triển kinh tế địa phương (3,82), theo đó, họ cũng có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm (3,32) và gia tăng thu nhập cho hộ (3,89).

Để người dân thực sự tham gia vào các hoạt động, chính quyền các cấp cần phải có những chiến lược phát triển du lịch dài hạn. Hiện tại đã có nhiều đề án kế hoạch phát triển du lịch địa phương tập trung vào các khu như Cồn Tộc, thôn Ngư Mỹ Thạnh,... được người dân đồng tình ủng hộ (3,98) đi kèm với đó là hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch được đầu tư đồng bộ (4,18). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn tồn tại một số vướng mắc như quy định về phương tiện vận chuyên khách trên đầm phá, việc cấp phép các hoạt động dịch vụ trên mặt nước dẫn đến chưa khai thác được hết thế mạnh và tiềm năng của vùng. Để thay đổi được vấn đề này, người dân cần thêm các cơ chế chính sách khuyến khích họ tham gia (4,31) như hỗ trợ phương tiện đạt quy chuẩn, hỗ trợ đăng ký, đăng kiểm phương tiện, phân vùng quy hoạch mặt nước đầm phá và ven bờ. Bên cạnh đó, cần có sự quan tâm chia sẻ lợi ích một cách công khai, minh bạch (4,45) trong bối cảnh có nhiều đoàn khách du lịch đến tham quan trải nghiệm ngay chính tại địa bàn sinh sống của cư dân.

Về tài nguyên và thị trường du lịch, người dân đều nhận thức được địa phương có tiềm năng du lịch lớn với tài nguyên đặc sắc phong phú cả về sinh cảnh và văn hoá (4,23) tuy nhiên cần đa dạng hoá thêm các sản phẩm du lịch (4,23). Nếu như trước đây du khách có thể tham gia chèo Sup, cùng ngư dân khai thác thuỷ sản trên đầm phá, thưởng thức ẩm thực trên thuyền, đạp xe tham quan thì hiện tại hình thức tổ chức khá đơn điệu, chủ yếu là hoạt động phục vụ ẩm thực. Mặc dù điều kiện cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất ở các điểm du lịch khá tốt, tuy nhiên chất lượng và cách vận hành tại các homestay còn hạn chế, tỷ lệ giữ chân thấp; do đó, người dân cần thêm sự kết nối khách lưu trú, tăng thêm mức đầu tư, tập huấn kỹ năng quản lý để họ tham gia tốt hơn (4,61). Bên cạnh đó, cần duy trì mức chi phí dịch vụ phù hợp (4,65), chú trọng an ninh tại các tour tuyến tham quan (4,11) nhất là vào thời điểm ban đêm tại các khu ranh giới giữa các xã đầm phá. Ngoài sự thuận lợi về cách tiếp cận điểm đến do kết nối thuận tiện với trung tâm thành phố Huế và thị trấn Sịa (4,02) thì địa phương cũng cần tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch địa phương trên các trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thu hút du khách hơn.

Người dân cho rằng các yếu tố gia đình, người thân không có tác động nhiều đến lựa chọn của họ. Tham gia chủ yếu do thói quen và bạn bè hàng xóm cùng làm, số ít người trẻ có mong muốn áp dụng những mô hình thành công từ du lịch cộng đồng từ các địa phương khác. Vai trò của tổ chức cộng đồng còn chưa đáp ứng được kỳ vọng (3,37), điều này thể hiện qua số lượng thành viên Hợp tác xã (HTX) du lịch cộng đồng có xu hướng giảm, người dân quan niệm họ có thể tự thực hiện các hoạt động khi có giới thiệu, thêm vào đó sẽ không mất phí hội viên và chi phí trích từ hoạt động du lịch vào quỹ vận hành, quản lý. Do đó, cần phải xem xét tạo các cơ chế thuận lợi cho HTX vận hành, kêu gọi đầu tư, trao quyền cho HTX trong việc quản lý các diện tích mặt nước trong thời gian dài để chủ động và an tâm đầu tư mở rộng cơ sở vật chất từ đó tăng lợi nhuận cho thành viên.

Các sự cố bất lợi đều có tác động cao đến các hộ, đặc biệt là trong thời gian cao điểm của dịch Covid-19, hoạt động du lịch bị đình trệ dẫn đến việc đứt gãy mối liên kết với các công ty du lịch lữ hành. Thêm vào đó, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, lụt nên hệ thống nhà chòi, hàng quán, ao nuôi, rừng ngập mặn dễ hư hỏng, gãy đổ, ảnh hưởng đến nguồn lực tài chính và giảm khả năng tái đầu tư.

#### 4. Kết luận

Du lịch cộng đồng vùng đầm phá ven biển là hướng đi mới giàu tiềm năng và được ưu tiên phát triển tại Thừa Thiên Huế, nhất là điểm đến có nhiều điều kiện thuận lợi như Quảng Lợi. Tuy nhiên, sau nhiều biến động vì các sự cố suy giảm tài nguyên, môi trường, dịch bệnh Covid-19, người dân

vẫn chưa thực sự chủ động trong việc tham gia vào các hoạt động du lịch. Một số yếu tố ảnh hưởng lớn đến quyết định của người dân như điều kiện cơ sở vật chất của hộ, nhận thức về lợi ích khi tham gia, cơ hội gia tăng thu nhập từ du lịch, cơ chế phối hợp và chính sách phát triển du lịch địa phương. Đề gia tăng sự tham gia, địa phương cần ưu tiên giải quyết những vướng mắc trong vận hành và quản lý du lịch; nâng cao năng lực cho người dân và tăng cường vai trò các tổ chức cộng đồng trong quản lý và sử dụng tài nguyên; đa dạng hoá các loại hình dịch vụ; kết nối quảng bá du lịch trong và ngoài tỉnh hướng đến xây dựng sản phẩm OCOP du lịch cộng đồng Tam Giang – Quảng Lợi.

### Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi Hiệp hội xúc tiến Khoa học Nhật Bản (Japan Society for the Promotion of Science - JSPS) KAKENHI (Mã số dự án 18KK0344).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] UNWTO, *UNWTO International Tourism Trends 2017*, pp. 1-20, 2018.
- [2] Asia-Pacific Economic Cooperation, "Handbook on Community Based Tourism: How to Develop and Sustain CBT," 2009. [Online]. Available: [https://www.apec.org/docs/default-source/Publications/2009/12/Handbook-on-Community-Based-Tourism-How-to-Develop-and-Sustain-CBT-December-2009/09\\_twg\\_developCBT.pdf](https://www.apec.org/docs/default-source/Publications/2009/12/Handbook-on-Community-Based-Tourism-How-to-Develop-and-Sustain-CBT-December-2009/09_twg_developCBT.pdf). [Accessed Jan. 12, 2024].
- [3] D. T. N. Nguyen *et al.*, "Intrinsic barriers to and opportunities for community empowerment in community-based tourism development in Thai Nguyen province, Vietnam," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 30, no. 1, pp. 1-19, 2021.
- [4] J. Khademi-Vidra, "Community-Based Tourism and Sustainable Development of Rural Regions in Kenya: Perceptions of the Citizenry," *Sustainability*, vol. 11, no. 17, pp. 4733, 2019.
- [5] Jorgensen *et al.*, "Collective tourism social entrepreneurship: A means for community mobilization and social transformation," *Annals of Tourism Research*, Annals of Tourism Research, 88, 2021, Art. no. 103171.
- [6] D. L. Dodds, "Increasing Sustainable Tourism through Social Entrepreneurship," *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, vol. 29, no. 7, pp. 1977-2002, 2017.
- [7] WCED, "Report of the World Commission on Environment and Development: Our Common Future," 1987. [Online]. Available: <https://sustainabledevelopment.un.org/content/documents/5987our-common-future.pdf>. [Accessed Jan. 12, 2024].
- [8] K. Kayat, "Power, Social Exchanges and Tourism in Langkawi: Rethinking Resident Perceptions," *International Journal of Tourism Research*, no. 4, pp. 171-191, 2002.
- [9] R. Thammajinda, "Community participation and social capital in tourism planning and management in a Thai context," Thesis of Doctor Philosophy, Lincoln University, New Zealand, 2013.
- [10] Quang Loi Commune People's Committee, *Socio-Economic Statistical Report, 2018-2023*.
- [11] J. Pretty, "Participatory learning for sustainable agriculture," *World development*, vol. 23, no. 8, pp. 1247-1263, 1995.
- [12] R. A. Sherry, "A Ladder of Citizen Participation," *Journal of the American Planning Association*, vol. 35, no. 4, pp. 216-224, 1969.
- [13] C. Tosun, "Limits to community participation in the tourism development process in developing countries," *Tourism Management*, vol. 21, no. 6, pp. 613-633, 2000.
- [14] Ravinder *et al.*, "Barriers to Community Participation in Tourism Development: Empirical Evidence from a Rural Destination," *South Asian Journal of Tourism and Hospitality*, vol. 5, no. 1, pp. 56-74, January 2012.
- [15] C. Tosun, "Stages in the emergence of a participatory tourism development approach in the developing world," *Geoforum*, vol. 36, pp. 333-352, 2005.
- [16] G. Manyara and E. Jones, "Community-Based Tourism Enterprises Development in Kenya: An Exploration of Their Potential as Avenues of Poverty Alleviation," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 15, pp. 628-644, 2007.
- [17] D. J. Timothy, "Cross-Border Partnership in Tourism Resource Management: International Parks along the US-Canada Border," *Journal of Sustainable Tourism*, vol. 7, pp. 182-205, 1999.
- [18] Woodley, *Ecological Integrity and the Management of Ecosystems*. Boca Raton, 1993.
- [19] T. Q. H. Nguyen, "Factors affecting the decision to participate in community tourism of local people in Lam Binh district, Tuyen Quang province," *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 16, pp. 102-109, 2020.
- [20] B. A. T. Nguyen, "Local people's participation in community-based ecotourism development at Cam Thanh Bay Mau coconut forest - Hoi An," *Hue University Journal of Science*, vol. 128, no. 6D, pp. 53-70, 2019.